TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2019
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXX ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Anh T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ 2, ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1996; địa chỉ: Ấp Phước Long 1, xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 3 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Anh T trình bày:

Chị và anh Q tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh Q sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q mê chơi, không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng chị và cha mẹ chị. Chị và gia đình đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng không thay đổi. Năm 2018, chị làm đơn xin ly hôn gửi lên Tòa án nhiều lần. Anh Q xin đoàn tụ hứa sửa đổi nhưng vẫn vậy. Sau khi chị rút đơn về thì vợ chồng chị

sống chung với gia đình chị nhưng anh Q vẫn đe dọa đòi giết chị. Cha mẹ chị không cho sống chung nhà nên anh Q đã về nhà cha ruột sống. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 10-2018 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 4 năm 2019 bị đơn anh Q trình bày:

Anh và chị T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng từ khi về sống ở nhà cha mẹ vợ cho đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Q có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T nhưng không đồng ý cho Tòa án hòa giải, lập biên bản thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án xử đơn phương cho chị T. Về con chung không có. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn xin vắng mặt Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Q đã được Tòa án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt anh Q theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh Q xác định tự nguyện sống chung với anh Q từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Chị T và anh Q sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q mê chơi, không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng chị và cha mẹ chị. Chị và gia đình đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng không thay đổi. Chị đã làm đơn xin ly hôn nhiều lần,

rút đơn về cho anh Q cơ hội sửa đổi nhưng anh Q vẫn vậy. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 10-2018 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị T nhưng không đồng ý cho Tòa án lập biên bản hòa giải và biên bản thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh Q không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Q.

[4] Về con chung: Anh chị xác định không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu có ý kiến: Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Q; Về con chung không có; Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Anh T đối với anh Nguyễn Đình Q. Chị Đặng Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q.

2. Về con chung: Anh chị thống nhất không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị T đã nộp theo biên lai thu số 0011556 ngày 26-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong án phí.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện Dương Minh Châu;
- CCTHADS. Huyện Dương Minh Châu;
- UBND. Xã Phan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng